

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG THÍ DIỂM CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 178/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia)

1. Các thủ tục hành chính một cửa của Bộ Tài chính gồm các thủ tục hải quan điện tử đối với:

- a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán hàng hóa;
- b) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài;
- c) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo loại hình nhập nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu;
- d) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất;
- đ) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư;
- e) Hàng hóa kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất;
- g) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ;
- h) Hàng hóa đã xuất khẩu nhưng bị trả lại;
- i) Hàng hóa đã nhập khẩu nhưng phải xuất trả;
- k) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu.
- l) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan;
- m) Hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan.

2. Các thủ tục hành chính một cửa của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- a) Cấp Giấy phép CITES;
- b) Đăng ký cấp Giấy chứng nhận chất lượng thức ăn Thủy sản nhập khẩu;
- c) Cấp Giấy phép nhập khẩu Giống cây trồng nông nghiệp;

- d) Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón;
- đ) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa;
- e) Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu;
- g) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật xuất khẩu;
- h) Cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại cơ sở trong Danh sách ưu tiên.
- i) Kiểm tra, cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại cơ sở ngoài Danh sách ưu tiên.

3. Các thủ tục hành chính một cửa của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- a) Đăng ký vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại;
- b) Xác nhận đăng ký nhập khẩu các chất HCFC;
- c) Xác nhận đăng ký nhập khẩu polyon trộn sẵn HCFC-141b;
- d) Xác nhận đăng ký xuất khẩu các chất HCFC.

4. Các thủ tục hành chính một cửa của Bộ Y tế:

- a) Thủ tục nhập khẩu mỹ phẩm đã công bố lưu hành tại Việt Nam;
- b) Thủ tục nhập khẩu thuốc thành phẩm có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (trừ các thuốc chứa hoạt chất gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc);
- c) Giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế;
- d) Xác nhận đạt yêu cầu nhập khẩu của cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu;
- đ) Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành bộ xét nghiệm nhanh thực phẩm nhập khẩu.

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 178/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia)

1. Các chứng từ điện tử để thực hiện thủ tục hành chính một cửa của Bộ Tài chính gồm:

- a) Tờ khai hải quan điện tử;
- b) Quyết định thông quan, giải phóng hàng hoặc đưa hàng hóa về bảo quản.

2. Các chứng từ điện tử để thực hiện thủ tục hành chính một cửa của của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm:

a) Giấy đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng có xác nhận của Cục Chăn nuôi; Giấy xác nhận chất lượng/Giấy thông báo không đạt chất lượng hoặc kết quả xử lý khác của Cục Chăn nuôi;

b) Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật; giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật; giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (áp dụng đối với vật thể phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam; giấy ủy quyền của chủ vật thể (áp dụng trong trường hợp chủ vật thể ủy quyền cho người khác thực hiện đăng ký kiểm dịch thực vật; hợp đồng mua bán, thư tín dụng (nếu có);

c) Giấy đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu; Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật; Thông báo chấp nhận hoặc từ chối hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký kiểm dịch; Thông báo không đạt và lấy mẫu lần 2; Thông báo không đạt yêu cầu vệ sinh thú y;

d) Giấy phép CITES hoặc văn bản từ chối cấp giấy phép CITES;

đ) Giấy đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng có xác nhận của Tổng cục Thủy sản; Giấy xác nhận chất lượng/Giấy thông báo không đạt chất lượng hoặc kết quả xử lý khác của Tổng cục Thủy sản;

e) Giấy phép nhập khẩu giống cây trồng nông nghiệp;

g) Giấy phép nhập khẩu phân bón;

h) Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm đối với lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

3. Các chứng từ điện tử để thực hiện thủ tục hành chính một cửa của Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm:

a) Đơn đăng ký vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại; Thông báo vận chuyển bằng tiếng Anh theo mẫu quy định của Công ước Basel

(<http://www.basel.int/techmatters/forms-notif-mov/vCOP8.pdf>); Bản sao hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với đơn vị xử lý chất thải nguy hại tại quốc gia nhập khẩu; các tài liệu, giấy tờ có liên quan tới các thông tin theo quy định tại Đơn đăng ký vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại; Văn bản chấp thuận hoặc văn bản không chấp thuận xuất khẩu chất thải nguy hại;

b) Đơn đăng ký nhập khẩu các chất HCFC; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép kinh doanh; hóa đơn bán hàng và tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu có xác nhận đã hoàn thành thủ tục hải quan của thương nhân xuất khẩu (trường hợp thương nhân nhập khẩu các chất HCFC theo hạn ngạch nhưng sau đó xuất khẩu (trực tiếp hoặc ủy thác xuất khẩu) và có nhu cầu nhập khẩu tiếp). Xác nhận đăng ký nhập khẩu các chất HCFC để làm thủ tục cấp phép hoặc văn bản từ chối xác nhận đăng ký nhập khẩu;

c) Đơn đăng ký nhập khẩu polyon trộn sẵn HCFC-141b; Xác nhận đăng ký nhập khẩu polyon trộn sẵn HCFC-141b hoặc văn bản từ chối xác nhận đăng ký nhập khẩu;

d) Đơn đăng ký xuất khẩu các chất HCFC; Xác nhận đăng ký xuất khẩu các chất HCFC hoặc văn bản từ chối xác nhận đăng ký xuất khẩu.

4. Các chứng từ điện tử để thực hiện thủ tục hành chính một cửa của Bộ Y tế gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu trang thiết bị y tế; Giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế hoặc thông báo từ chối cấp phép nhập khẩu trang thiết bị y tế; Thông báo hủy hiệu lực giấy phép nhập khẩu Trang thiết bị y tế đã được cấp, trong một số trường hợp quy định theo pháp luật chuyên ngành;

b) Giấy đăng ký kiểm tra thực phẩm nhập khẩu; Giấy xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu hoặc thông báo lô hàng thực phẩm không đạt yêu cầu nhập khẩu;

c) Đơn đề nghị đăng ký lưu hành bộ xét nghiệm nhanh thực phẩm; Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành bộ xét nghiệm nhanh thực phẩm hoặc thông báo từ chối lưu hành bộ xét nghiệm nhanh thực phẩm;

d) Quyết định cấp số đăng ký lưu hành;

đ) Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được cấp số tiếp nhận.

5. Thông báo tiếp nhận (chấp nhận/từ chối/yêu cầu sửa đổi, bổ sung) thông tin khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

PHỤ LỤC III: MẪU ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG TRÊN CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 178/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia)

Mẫu I – Chỉ tiêu đăng ký thông tin đối với người khai đã có tài khoản tại các hệ thống xử lý chuyên ngành

STT	Tên tiêu chí	Bắt buộc	Lặp lại
I	Thông tin chung		
1	Tên tổ chức (Tiếng Việt)	X	
2	Tên người đại diện	X	
3	Địa chỉ tổ chức	X	
4	Email	X	
5	Mã số thuế của tổ chức	X	
6	Lĩnh vực hoạt động	X	
II	Thông tin tài khoản lựa chọn để sử dụng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia		
1	Tên tài khoản truy cập	X	
2	Đơn vị cấp tài khoản	X	
III	Thông tin chữ ký số		
1	Số định danh chứng thư số		X
2	Tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số		X
3	Tên người được cấp chứng thư số		X
4	Ngày hiệu lực		X
5	Ngày hết hiệu lực		X

6	Khóa công khai		X
---	----------------	--	---

Mẫu II – Chỉ tiêu đăng ký thông tin đối với người khai cấp tài khoản mới

STT	Tên tiêu chí	Bắt buộc	Lặp lại
I	Thông tin chung		
1	Tên tổ chức (Tiếng Việt)	X	
2	Tên tổ chức (Tiếng Anh)		
3	Tên viết tắt		
4	Năm thành lập	X	
5	Địa chỉ tổ chức	X	
6	Website		
7	Điện thoại	X	
8	Fax		
9	Số đăng ký kinh doanh	X	
10	Mã số thuế của tổ chức	X	
11	Lĩnh vực hoạt động	X	
12	Giấy phép kinh doanh (dạng file ảnh)	X	
II	Thông tin người đại diện theo pháp luật		
1	Họ và tên	X	
2	Điện thoại	X	
3	Di động	X	
4	Email	X	
II	Thông tin chữ ký số		
1	Số định danh chứng thư số		X

2	Tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số		X
3	Tên người được cấp chứng thư số		X
4	Ngày hiệu lực		X
5	Ngày hết hiệu lực		X
6	Khóa công khai		X

